TCT HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (HSX:HVN)
CHINH PHỤC VÙNG TRỜI MỚI

- LN ròng của HVN tăng nhẹ 0,4% svck trong cả năm 2025, nhờ lưu lượng hành khách quốc tế gia tăng mạnh mẽ và chi phí nhiên liệu hạ nhiệt.
- LN ròng giai đoạn 2026-27 dự báo tăng lần lượt 13,8%/16,5% svck nhờ nhu cầu du lịch tiếp tục tăng cao và biên LNG cải thiện khi giá nhiên liệu ổn định, giúp nâng cao hiệu quả khai thác và tối ưu chi phí.
- Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** với HVN, giá mục tiêu 43.600 đ/cp.

KHẢ QUAN

Giá mục tiêu	**43.600 VND**
Tiềm năng tăng giá	*45,3%*

Thay đổi trọng yếu trong báo cáo

N/A

Thông tin cổ phiếu

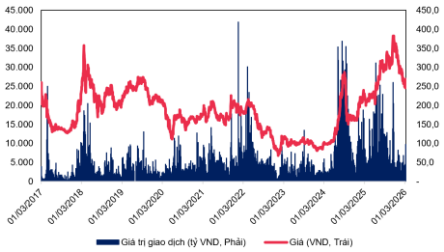

Nguồn: FiinproX, MBS Research

Giá thị trường (VND)	30.000
Cao nhất 52 tuần (VND)	38.300
Thấp nhất 52 tuần (VND)	19.900
Vốn hóa (tỷ VND)	88.522
P/E (TTM)	7,6
P/B	9,3
Thị suất cổ tức (%)	
Tỷ lệ SH nước ngoài (%)	8,8

Nguồn: https://s24.mbs.com.vn/

Cơ cấu sở hữu (%)

Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp	55,3
Bộ Tài Chính	39,3
ANA Holdings Inc,.	5,6
Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	1,1

Nguồn: https://s24.mbs.com.vn/

KQKD 2025 duy trì tích cực trên mức nền cao

Chúng tôi ước tính lượng hành khách 2025 của HVN tăng khoảng 13% svck nhờ tăng trưởng lượng khách quốc tế, ước tính tăng khoảng 13% svck, thúc đẩy doanh thu thuần gia tăng 15,3% svck. Mặc dù LN ròng Q4/2025 sụt giảm do giá nhiên liệu bay trung bình tăng khoảng 1,2% svck khiến biên LNG sụt giảm và không còn ghi nhận thu nhập bất thường khiến thu nhập khác giảm mạnh 96,4% svck, nhưng trong cả năm 2025, nhờ giá vé trung bình được cải thiện khi nguồn cung tàu bay bị hạn chế, kết hợp với giá nhiên liệu trung bình giảm mạnh svck, hỗ trợ biên lợi nhuận gộp của HVN cải thiện 2,6đ% svck, qua đó giúp lợi nhuận ròng của HVN duy trì xu hướng tăng, cải thiện 0,4% svck.

Lợi nhuận ròng dự báo tăng 13,8%/16,5% svck trong 2026-27

Chúng tôi kỳ vọng tổng lượng hành khách của HVN sẽ tiếp tục gia tăng mạnh mẽ, dự kiến tăng 6,8%/11,5% svck, thúc đẩy bởi tăng trưởng lượng khách quốc tế, dự kiến tăng 6,9%/17% svck, và kế hoạch mở rộng đội bay và hạ tầng sân bay cải thiện nâng cao hiệu quả khai thác, từ đó thúc đẩy doanh thu vận tải của HVN tăng 8,1%/13,5% svck. Chúng tôi ước tính biên lợi nhuận ròng của HVN sẽ tiếp tục tăng 0,2đ%/0,3đ% svck trong 2026-2027, nhờ đẩy mạnh khai thác các tuyến quốc tế với mức giá vé trung bình cao hơn và chi phí nhiên liệu/hệ số ghế luân chuyển tiếp tục giảm khi giá nhiên liệu ổn định, qua đó đưa LN ròng của HVN tăng 13,8%/16,5% svck trong 2026-2027.

Ngoài ra, chúng tôi đánh giá Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế nhà nước sẽ là nền tảng quan trọng giúp HVN bứt phá, trở thành đầu tàu dẫn dắt toàn ngành phát triển, khi Nghị quyết 79 sẽ tạo điều kiện cho HVN nâng cao tiềm lực tài chính, hỗ trợ kế hoạch mở rộng đội bay hỗ trợ nâng cao năng lực vận hành, từ đó giúp HVN thành công mở rộng thị phần và gia tăng vị thế cạnh tranh trong trung và dài hạn.

Khuyến nghị KHẢ QUAN với giá mục tiêu 43.600 đồng/cổ phiếu

Chúng tôi định giá cổ phiếu HVN dựa trên phương pháp định giá EV/EBITDAR, với mức giá mục tiêu là 43.600 đồng/cổ phiếu. Với tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tích cực và khả năng bứt phá mạnh mẽ trong trung và dài hạn nhờ Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế nhà nước, trong khi HVN đã được chiết khấu về mức định giá rẻ khi EV/EBITDAR hiện tại chỉ ở mức 2,8x, chúng tôi đánh giá đây là cơ hội tiềm năng để tích lũy cổ phiếu HVN.

Chỉ tiêu tài chính	Dec-23	Dec-24	Dec-25	Dec-26	Dec-27
Doanh thu thuần	92.923	105.942	122.719	131.921	149.615
Lợi nhuận ròng	(4.636)	7.564	7.493	8.744	10.187
Tăng trưởng DTT	30,3%	15,9%	15,8%	8,0%	13,4%
Tăng trưởng LN ròng	56,3%	263,2%	0,4%	13,8%	16,5%
Biên LN gộp	5,7%	13,1%	15,7%	16,1%	16,4%
Biên EBITDA	3,7%	14,0%	13,8%	14,2%	13,4%
ROAE	30,9%	-60,4%	114,9%	80,4%	51,1%
ROAA	-7,3%	13,7%	11,6%	10,6%	10,6%
EPS (VND/cổ phiếu)	(1.490)	2.431	2.469	2.810	3.274
BVPS (VND/cổ phiếu)	(5.472)	(3.003)	2.262	5.090	8.388

Nguồn: HVN, MBS Research dự phóng

Chuyên viên phân tích

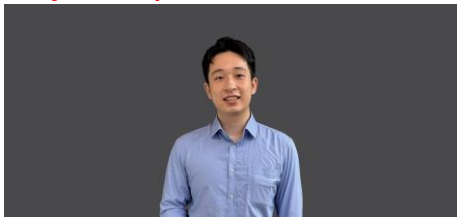

Võ Đức Anh
Anh.voduc@mbs.com.vn

TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM (HSX:HVN)

Luận điểm đầu tư và định giá

Luận điểm đầu tư

Chúng tôi khuyến nghị **KHẢ QUAN** với giá mục tiêu của HVN là 43.600 đồng/cổ phiếu dựa trên các luận điểm chính:

- Triển vọng kinh doanh lạc quan thúc đẩy bởi lượng khách quốc tế gia tăng mạnh mẽ, kết hợp với nâng cao hiệu quả khai thác nhờ hạ tầng sân bay phát triển và mở rộng đội tàu bay.
- Với lợi thế về đội bay lớn và nỗ lực phát triển dịch vụ phụ trợ mới nâng cao trải nghiệm khách hàng, kết hợp với mạng lưới bay rộng rãi và nỗ lực mở rộng mạng bay quốc tế tới các thị trường tiềm năng, chúng tôi đánh giá HVN sẽ có thể duy trì thị phần tại thị trường nội địa và gia tăng thị phần quốc tế, bất chấp áp lực cạnh tranh gia tăng trong giai đoạn 2026-27.
- Nghị quyết 79 – phát triển kinh tế nhà nước sẽ là nền tảng quan trọng hỗ trợ quá trình tái cơ cấu tài chính, cải thiện khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp, từ đó nâng cao vị thế cạnh tranh của HVN trong trung và dài hạn.
- Với mức định giá EV/EBITDAR hiện đã được chiết khấu về định giá hấp dẫn, trong khi tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận vượt trội trong giai đoạn 2026-27 vượt qua giai đoạn trước Covid, chúng tôi đánh giá đây là cơ hội tiềm năng để tích lũy cổ phiếu HVN.

Định giá và Khuyến nghị

Chúng tôi sử dụng phương pháp định giá EV/EBITDAR để xác định giá trị hợp lý của HVN là 43.600 đồng/cổ phiếu (tiềm năng tăng giá 45,3% so với giá đóng cửa ngày 16/01/2026. Sau thời gian được chiết khấu về mức định giá rẻ khi EV/EBITDAR hiện tại chỉ ở mức 2,8x, thấp hơn 27,7% so với trung bình giai đoạn trước Covid và thấp hơn 25,9% sv trung bình 2 năm sau Covid, chúng tôi đánh giá HVN xứng đáng được định giá với EV/EBITDAR mục tiêu khoảng 3,85x, tương đương với trung bình giai đoạn trước Covid nhờ tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận vượt trội, vượt qua giai đoạn trước Covid và khả năng nâng tầm vị thế cạnh tranh trong trung và dài hạn, hưởng lợi từ Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế nhà nước.

Hình 1: EV/EBITDAR của HVN giai đoạn 2017-T1/2026

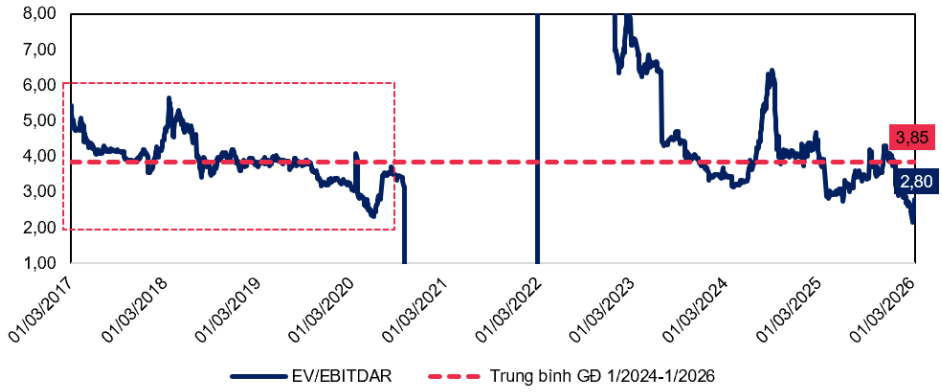

Nguồn: FiinproX, MBS Research

Hình 3: Định giá EV/EBITDAR

Phương pháp EV/EBITDAR	2026
EBITDAR	35.407
EV/EBITDAR mục tiêu = 3,85x	3,85
(-) Nợ	20.554
(+) Tiền&tương đương tiền	19.963
Giá trị doanh nghiệp	135.724
Số cổ phiếu đang lưu hành	3.111
Giá mục tiêu	**43.620**
Upside	**45,3%**

Nguồn: MBS Research

Rủi ro đầu tư

- Bất ổn địa chính trị khiến lưu lượng hành khách không tăng mạnh như dự kiến
- Tiến độ mở rộng hạ tầng sân bay chậm hơn dự kiến khiến hiệu suất khai thác suy giảm.
- Giá nhiên liệu biến động mạnh, dẫn đến hiệu quả chi phí suy giảm

Hình 8: So sánh các doanh nghiệp các ngành

Tên công ty	Mã CK	Vốn hoá thị trường	P/E		P/B		ROE (%)		ROA (%)		EV/EBITDAR	
			2025F	2026F	2025F	2026F	2025F	2026F	2025F	2026F	2025F	2026F
B. Hãng bay FSC												
Thai Airway International	THAITB	7.417,8	7,4	8,2	3,0	2,2	51,6	31,5	11,3	9,5	3,6	3,5
Air China Ltd	601111CH	19.311,4	214,4	27,0	3,1	2,8	3,2	11,2	0,3	1,5	8,6	6,7
Korean Air lines Co Ltd	003490KS	5.605,5	8,3	8,2	0,8	0,7	9,1	8,8	2,4	2,3	4,7	3,3
TCT Hàng Không Vietnam Airline	**HVN**	**3.357,9**	**12,4**	**10,9**	**13,5**	**6,0**	**115**	**80**	**11,6**	**12,3**	**3,0**	**2,7**
Trung bình			**60,6**	**13,6**	**5,1**	**2,9**	**44,7**	**33,0**	**6,4**	**6,4**	**5,0**	**4,1**

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP & KQKD Q4/2025

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (HSX: HVN) được thành lập năm 1993 với tư cách là hang hàng không quốc gia, trong khi Tập đoàn chính thức được thành lập vào năm 1995 thông qua việc hợp nhất 15 công ty con và 5 công ty liên kết, với Vietnam Airlines là đơn vị nòng cốt. Trải qua hơn 20 năm không ngừng phát triển, Vietnam Airlines đã khẳng định vị thế là một Hãng hàng không quốc gia có quy mô hoạt động toàn cầu và có tầm cỡ tại khu vực. Theo kết quả kinh doanh sơ bộ 2025, HVN ghi nhận nhiều chỉ tiêu cao nhất kể từ khi hoạt động, khi doanh thu ước đạt khoảng 123.000 tỷ đồng (tăng 10% svck) và LN trước thuế đạt 8.450 tỷ đòng (tăng nhẹ 0,4% svck), qua đó vượt hơn 5% chỉ tiêu doanh thu và vượt tới 52% mục tiêu lợi nhuận trước thuế đề ra cho cả năm, phản ánh rõ nét năng lực phục hồi và điều hành của hãng trong bối cảnh kinh tế – chính trị toàn cầu còn nhiều biến động.

Về cơ cấu cổ đông, để duy trì hoạt động kinh doanh và cải thiện tình hình tài chính, VNA đã tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, nhờ vậy Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC), thay mặt Chính Phủ đã giải ngân 6.895 tỷ đồng để mua 689,5 triệu cổ phiếu HVN, tương đương với 31% sở hữu. Tháng 9/2025, SCIC tiếp tục giải ngân 7,7 nghìn tỷ đồng để thực hiện quyền mua cổ phiếu trị giá 9 nghìn tỷ đồng, qua đó nâng tỷ lệ sở hữu lên 47,1%, trở thành cổ đông lớn nhất của HVN.

Hình 9: Doanh thu, lợi nhuận HVN phục hồi mạnh mẽ, vượt qua giai đoạn trước Covid19 (Đơn vị: Tỷ VND)

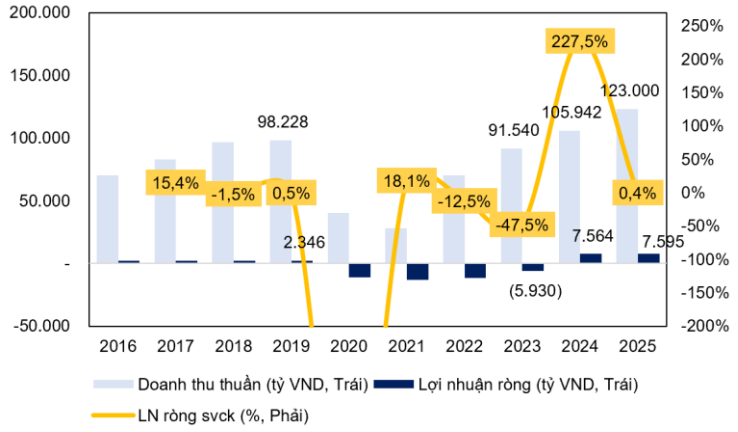

Nguồn: HVN, MBS Research

Hình 10: Cơ cấu sở hữu của Vietnam Airline

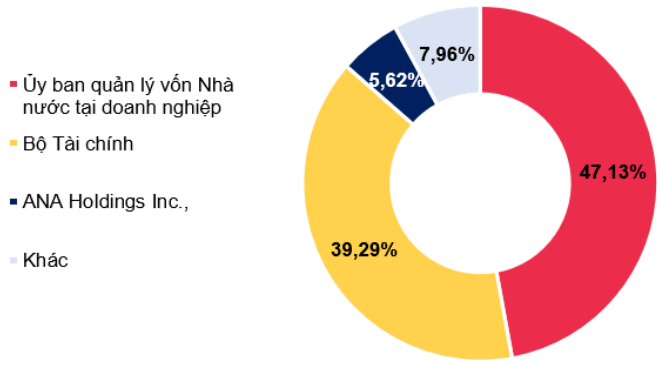

Nguồn: HVN

Hình 11: HVN và VJC là hai hãng hàng không chiếm giữ thị phần nội địa lớn nhất toàn quốc

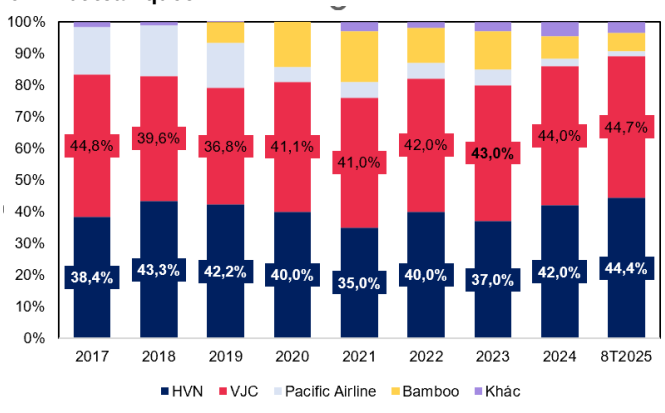

Nguồn: MBS Research

Hình 12: Thị phần quốc tế 2 doanh nghiệp hàng không lớn nhất Việt Nam tính đến T8/2025

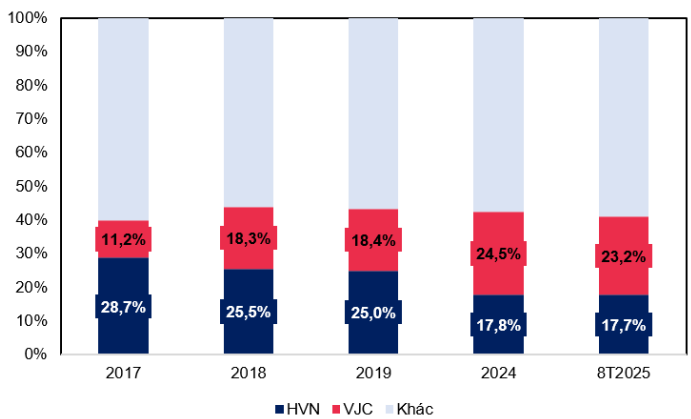

Nguồn: MBS Research

Hình 13: Đánh giá kết quả kinh doanh Q4/2025 và 2025 sơ bộ (Đơn vị: tỷ VND)

	Q4/2025 (ước tính)	svck	sv quý trước	2025 (ước tính)	svck	Chú thích
Số lượt khách (triệu người)				**25,6**	**13,0%**	Chúng tôi ước tính lượng hành khách của HVN trong 2025 sẽ đạt khoảng 25,6 triệu khách (tăng 13% svck), thúc đẩy bởi gia tăng lượng khách quốc tế, đạt khoảng 8,8 triệu khách (tăng 24% svck), nhờ: (1) chính sách visa thuận lợi thu hút du khách quốc tế và (2) HVN tích cực mở rộng các đường bay tới thị trường quốc tế có nhu cầu du lịch cao. Trong khi đó lượng khách nội địa duy trì tăng trưởng ổn định, đạt khoảng 16,8 triệu khách (tăng 10% svck)
Số chuyến (chuyến)				**156.300**	**11,8%**	
RPK (triệu khách.km)				**43.810**	**16,8%**	
ASK (triệu ghế.km)				**50.421**	**8,4%**	
Doanh thu	**33.880**	**25,5%**	**11,3%**	**123.000**	**15,3%**	Do nguồn cung bị hạn chế sau sự cố Pratt&Whitney khiến các hãng bay phải rút máy bay về bảo trì), giá vé trung bình có xu hướng gia tăng trong cả năm 2025 cùng với lượng hành khách gia tăng mạnh mẽ, chúng tôi ước tính doanh thu hoạt động vận tải tăng khoảng 15,4% svck, hỗ trợ doanh thu thuần tăng 15,3% svck trong năm 2025.
Doanh thu thuần	**33.797**	**26,2%**		**122.719**	**15,8%**	
Lợi nhuận gộp	**4.258**	**-4,4%**		**19.253**	**38,5%**	
Biên LN gộp	12,6%	-4,0đ%		15,7đ%	2,6đ%	Chúng tôi đánh giá biên LNG trong Q4/2025 giảm svck do giá nhiên liệu bay trung bình tăng khoảng 1,2% so với Q4/2024, tuy nhiên nhìn chung cả năm 2025 giá nhiên liệu vẫn giảm svck, giúp chi phí nhiên liệu/ASK suy giảm, trong khi giá vé trung bình tăng, hỗ trợ biên LNG của HVN cải thiện 2,6đ% svck trong cả năm 2025.
Chi phí SG&A	2.853	24,8%		8.965	26,5%	
Tỷ trọng SG&A/DTT	8,4%	-0,1%		7,3%	0,6%	Chúng tôi đánh giá tỷ trọng SG&A trong Q4/2025 sẽ chỉ giảm nhẹ 0,1đ% sv quý trước khi nhu cầu giữ chỗ và đặt vé trước duy trì ở mức cao, chuẩn bị mùa cao điểm du lịch vào Q1/2026. Ngoài ra trong 2025, HVN đã khôi phục hoàn toàn đường bay nội địa cũng như mở rộng thêm nhiều đường bay quốc tế, qua đó khiến tỷ trọng SG&A tăng 0,6đ% svck trong 2025.
Doanh thu tài chính	357	-4,4%		1.358	7,3%	Chúng tôi đánh giá nhờ việc mở rộng thêm nhiều đường bay quốc tế, HVN đã gia tăng doanh thu ngoại tệ, trong điều kiện tỷ giá tiếp tục tăng, qua đó làm doanh thu tài chính cả năm 2025 tăng 7,3% svck
Chi phí tài chính	986	-18,8%		3.521	-28,9%	
-Trong đó: Chi phí lãi vay	232	-5,7%		908	-29,2%	
Lợi nhuận từ HĐKD	**825**	**-33,0%**		**8.261**	**158,3%**	
Thu nhập khác ròng	44	-92,8%		189	-96,4%	Do không còn ghi nhận các khoản hoàn trả tiền phạt của công ty con trong năm 2024, thu nhập khác ròng giảm mạnh 96,4% svck trong 2025.
Lãi trước thuế	**868**	**-52,8%**	**0,3%**	**8.450**	**0,4%**	
Lãi sau thuế	**734**	**-52,8%**	**0,3%**	**7.909**	**0,4%**	
Lãi ròng	**619**	**-52,8%**	**0,3%**	**7.493**	**0,4%**	Mặc dù biên LN gộp suy giảm và không còn ghi nhận thu nhập bất thường trong Q4/2025 khiến LN ròng Q4/25 giảm mạnh svck, nhưng nhờ lưu lượng hành khách cả năm tăng mạnh, trong khi duy trì giá vé trung bình ở mức cao và biên LNG cải thiện khi giá dầu trung bình cả năm suy giảm, đã giúp LN ròng cả năm 2025 tăng nhẹ 0,4% svck.

Nguồn: HVN, MBS Research

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BƯỚC VÀO CHU KỲ TĂNG TRƯỞNG MỚI

Lưu lượng khách tăng trưởng tích cực thúc đẩy bởi lượng khách quốc tế gia tăng mạnh mẽ

Theo Cục Hàng không Việt Nam, tổng lượng hành khách qua cảng hàng không ghi nhận khoảng 121 triệu lượt khách (tăng 10% svck), thúc đẩy bởi lượng hành khách quốc tế duy trì mức tăng trưởng mạnh mẽ, ước tính đạt khoảng 48 triệu khách (tăng 17% svck), vượt qua giai đoạn trước Covid. Hưởng lợi từ môi trường kinh doanh thuận lợi, tổng lượng khách của HVN đạt khoảng 25,64 triệu khách (tăng 13% svck), thúc đẩy bởi tăng trưởng lượng khách quốc tế, ước tính khoảng 8,8 triệu khách, tăng 23,8% svck, trong khi lượng khách nội địa đạt khoảng 16,8 triệu khách (tăng khoảng 10% svck). Bước sang 2026, chúng tôi đánh giá số lượng hành khách quốc tế tiếp tục là động lực chính đưa tổng lượng khách của HVN tăng trưởng tích cực trong giai đoạn 2026-27, dự kiến đạt khoảng 9,5/11,2 triệu lượt khách, tương ứng với mức tăng 8,4%/17% svck, nhờ:

- Chính sách miễn thị thực của Việt Nam tạo điều kiện cho du khách quốc tế dễ dàng kéo dài thời gian cư trú, đáp ứng nhu cầu du lịch dài ngày của các du khách quốc tế.
- Với lợi thế về chi phí sinh hoạt hợp lý và môi trường chính trị ổn định, Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các du khách quốc tế, đặc biệt là với Trung Quốc, trong làn sóng dịch chuyển từ Thái Lan sang Việt Nam, cũng như với Ấn Độ, thị trường tiềm năng nhờ gia tăng tầng lớp trung lưu thúc đẩy nhu cầu du lịch tăng trưởng mạnh mẽ.

Hình 14: Lượng khách quốc tế của HVN dự kiến tăng 8,4%/17% svck trong giai đoạn 2026-2027

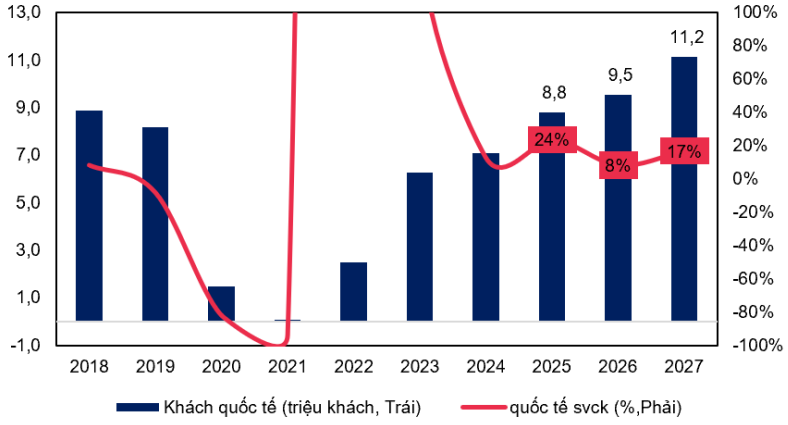

Nguồn: HVN, MBS Research

Hình 15: Lượng khách quốc tế từ Trung Quốc duy trì mức tăng ổn định trong khi Ấn Độ được kỳ vọng sẽ tăng mạnh

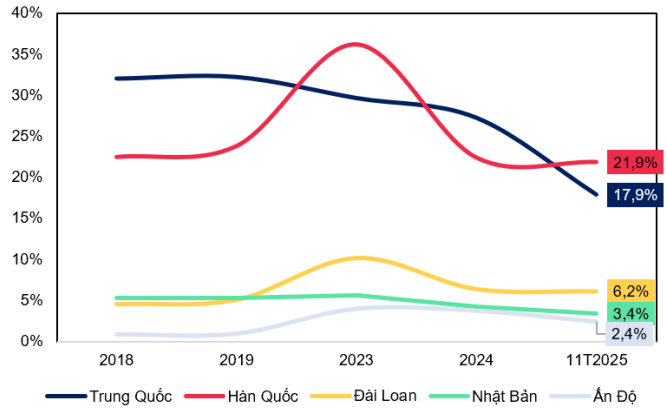

Nguồn: Cục hàng không Việt Nam, MBS Research

Trong khi đó, đối với thị trường nội địa, chúng tôi ước tính lượng khách nội địa trong 2025 của HVN tăng 10% svck, đạt khoảng 16,8 triệu khách, một phần tới do mức nền thấp của 2024, cũng như việc tích cực mở rộng các sản phẩm du lịch và thiết kế trải nghiệm phù hợp với xu hướng du lịch của thị trường nội địa. Trong giai đoạn 2026-27, chúng tôi kỳ vọng lượng khách duy trì nội địa của HVN sẽ duy trì mức tăng ổn định, lần lượt tăng 6%/8,5% svck, qua đó đạt khoảng 17,8/19,4 triệu khách nội địa, nhờ kỳ vọng Chính Phủ sẽ tiếp tục thúc đẩy tiêu dùng cùng khả năng gia tăng thu nhập từ việc giảm thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, chúng tôi nhận thấy nhu cầu du lịch của người Việt Nam có xu hướng thay đổi sau Covid 19, khi người dân có xu hướng ưu tiên sự an toàn, tiện lợi, và các trải nghiệm mới, với các mô hình du lịch đề cao tính trải nghiệm cá nhân

hoá, từ đó dẫn đến sự phổ biến của các chuyến đi trong ngày và ngắn ngày, với khoảng cách gần nhưng có thể du lịch nhiều lần trong năm, từ đó thúc đẩy nhu cầu du lịch nội địa tiếp tục phục hồi.

Hình 16: Xu hướng du lịch nội địa trong ngày tại Việt Nam có dấu hiệu gia tăng mạnh mẽ từ sau Covid-19

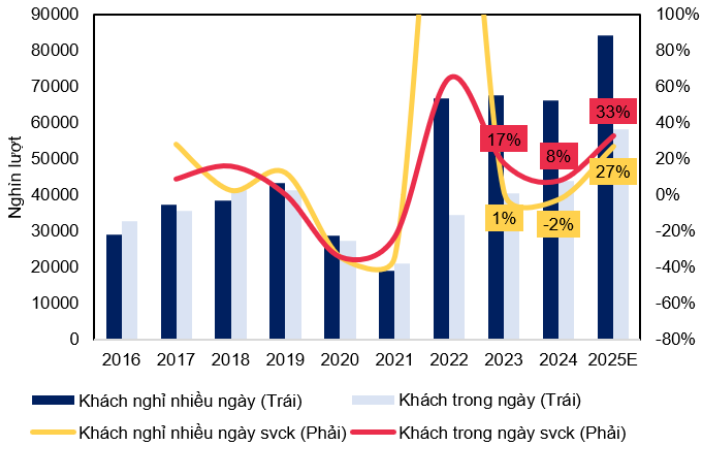

Nguồn: Cục du lịch quốc gia Việt Nam, MBS Research

Hình 17: Lượng khách nội địa của HVN duy trì mức tăng ổn định, tăng lần lượt 6%/9% svck trong 2026-27

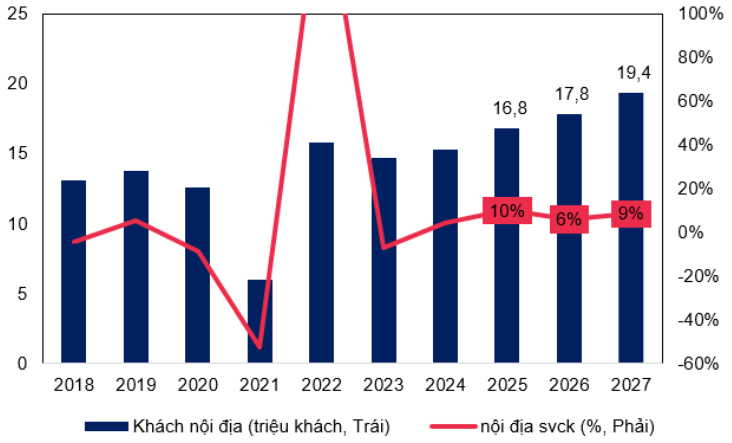

Nguồn: HVN, MBS Research

Nâng cao năng lực khai thác nhờ hạ tầng sân bay phát triển và mở rộng đội bay

Hiện tại năng lực điều hành và khai thác toàn ngành vẫn còn chịu áp lực lớn, khi tỷ lệ cất cánh đúng giờ toàn ngành chỉ đạt khoảng 64,9% (giảm mạnh 9,3 điểm% svck) trong 11T2025, mức thấp nhất trong nhiều năm gần đây, chủ yếu do các cảng lớn như Nội Bài và Tân Sơn Nhất đều hoạt động vượt công suất, cũng như việc các hãng bay phải đưa máy bay bảo trì do sự cố động cơ Pratt&Whitney, trong đó HVN bị giữ 12 máy bay, khiến tình trạng chênh lệch cung-cầu nghiêm trọng hơn,. Tuy nhiên chúng tôi đánh giá tình trạng chênh lệch cung-cầu sẽ giảm bớt từ 2026, khi HVN được hoàn trả lần lượt 6/6 máy bay trong giai đoạn 2026-27. Ngoài ra, sau quá trình cơ cấu tài chính, thoát âm vốn chủ, HVN sẽ có thể mở rộng đội bay, trong đó HVN vừa thành công mua mới 50 máy bay thân hẹp, thời gian bàn giao sớm nhất là vào 2030, trong đó 14 tàu sẽ được bàn giao trong 2030, 18 tàu vào 2031 và 18 tàu còn lại vào 2032, giúp HVN tiếp tục cải thiện năng lực khai thác trong trung và dài hạn. Đồng thời, chúng tôi kỳ vọng HVN sẽ thuê trung bình 3 máy bay mỗi năm giai đoạn 2026-27, phù hợp định hướng mở rộng mạng bay quốc tế và gia tăng tần suất các đường bay nội địa để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không đang gia tăng. Không chỉ vậy, để đáp ứng nhu cầu vận tải hàng không đang gia tăng mạnh mẽ, cơ sở hạ tầng sân bay cần phát triển tương ứng để nâng cao khả năng khai thác, góp phần giảm tình trạng quá tải tại các sân bay trọng điểm. Chúng tôi đánh giá các dự án mở rộng nhà ga T3 Tân Sơn Nhất (bổ sung 20 triệu khách/năm) và Nhà ga T2 Nội Bài (bổ sung 5 triệu khách/năm) hay việc bắt đầu khai thác sân bay quốc tế Long Thành giai đoạn 1 (bổ sung 25 triệu khách/năm) từ Q2/2026, sẽ giúp công suất toàn ngành tăng thêm 23,9% svck, từ đó giúp giảm tình trạng tắc nghẽn, tạo điều kiện cho HVN khôi phục toàn bộ đường bay quốc tế và mở rộng thêm 15 đường bay quốc tế mới trong 2025, hướng tới các thị trường tiềm năng như Nga, Ấn Độ và khu vực EU. Do vậy, chúng tôi dự phóng HVN sẽ gia tăng số chuyến bay lên đạt khoảng 163.000/177.500 chuyến, tăng 4,3%/8,8% svck, và hệ số ghế luân

chuyển (ASK) của HVN sẽ tăng lên khoảng 50/56 tỷ ghế.km, tăng 11,9%/15,9% svck, qua đó đưa hệ số tải đạt khoảng 85,5%/84,5%, giảm 1,3đ%/1đ% svck trong giai đoạn 2026-2027.

Hình 18: HVN nhanh chóng mở rộng đội tàu, nâng cao khả năng khai thác trong giai đoạn 2026-2030

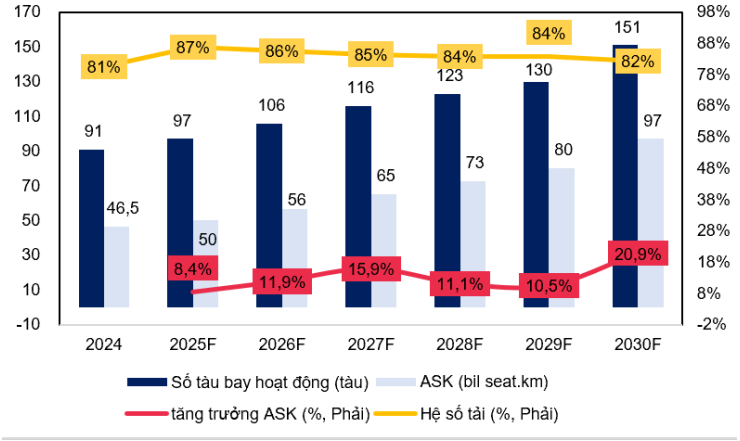

Nguồn: HVN, MBS Research

Hình 19: Số chuyến bay của HVN dự kiến tăng mạnh khi hạ tầng phát triển, giảm thiểu tình trạng tắc nghẽn

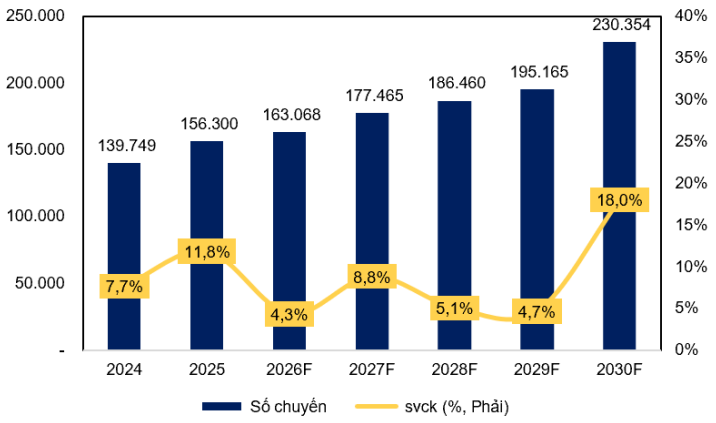

Nguồn: HVN, MBS Research

Hình 20: Tiến độ dự án các cảng hàng không trọng điểm của Việt Nam

Dự án	Chủ đầu tư	Vốn đầu tư (tỷ VNĐ)	Giai đoạn triển khai (dự kiến)					
			2025	2026	2027	2028	2029	2030
Nhà ga T3 - Tân Sơn Nhất	ACV	10.990	20tr khách					
Long Thành GĐ1	ACV	109.000	25tr khách					
Mở rộng T2 - Nội Bài	ACV	4.983	5tr khách					
T2 - Cát Bi Hải Phòng	ACV	2.405		5tr khách				
Sân bay Quảng Trị	T&T Group	5.800		1tr khách				
T2 - Đồng Hới	ACV	1.845		5tr khách				
Sân bay Phan Thiết	BOT	13.833			2tr khách			
Sân bay Sapa	BOT	3.651			1,5tr khách			
Mở rộng sân bay Cà Mau	Masterise	2.400			1 tr khách			
Mở rộng sân bay Phú Quốc	Sun Group	22.000			18tr khách			
Sân bay Gia Bình Bắc Ninh	ACV	196.370				30tr khách		
Long Thành GĐ2	ACV/PPP	85.000				25tr khách		

Nguồn: Cục hàng không Việt Nam, MBS Research

Hình 21: Hiệu suất khai thác của các cảng phía Nam sẽ cải thiện rõ rệt sau khi sân bay Long Thành đi vào hoạt động

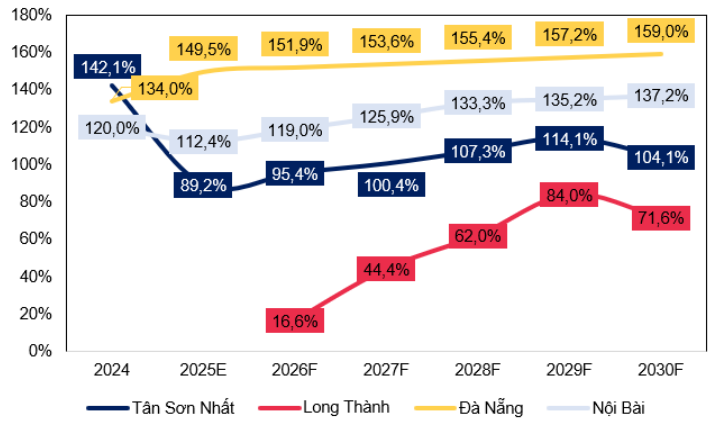

Nguồn: HVN, MBS Research

Hình 22: HVN tích cực đẩy mạnh khai thác các đường bay quốc tế, hướng tới các thị trường tiềm năng

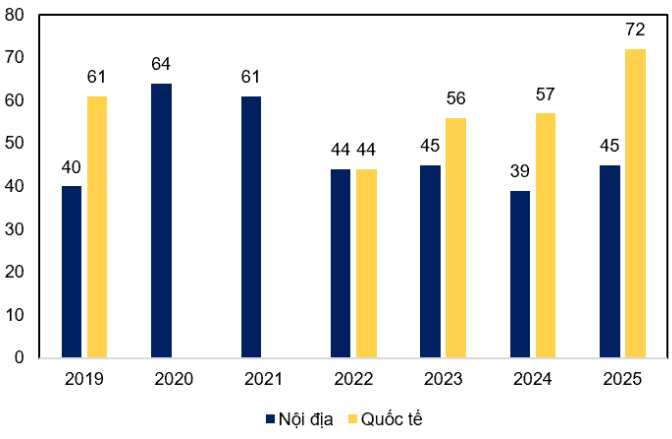

Nguồn: Cục hàng không Việt Nam, MBS Research

Chúng tôi đánh giá áp lực cạnh tranh trong ngành sẽ có xu hướng gia tăng từ 2026 khi các hãng bay mới như SunPhuQuoc Airways, Viettralvel hay Bamboo Airways quay trở lại sau quá trình tái cơ cấu, nhưng nhờ sở hữu đội bay lớn cũng như mạng lưới đường bay rộng rãi, và tiếp tục mở rộng đường bay tới các thị trường tiềm năng, chúng tôi đánh giá giá vé trung bình của HVN sẽ chỉ giảm nhẹ 1,5%, đạt khoảng 1.997 VND/khách.km trong 2026, trước khi ổn định và đi ngang trong 2027. Chúng tôi dự phóng doanh thu hoạt động vận tải của HVN sẽ đạt khoảng 131.456/149.206 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 8,1%/13,5% svck, qua đó đưa tổng doanh thu thuần của HVN lên 126.561/143.461 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,9%/13.4% svck trong 2026-27.

Hình 22: Doanh thu hoạt động cốt lõi tăng trưởng mạnh mẽ thúc đẩy doanh thu thuần tăng 7,9%/13,4% svck trong 2026-27

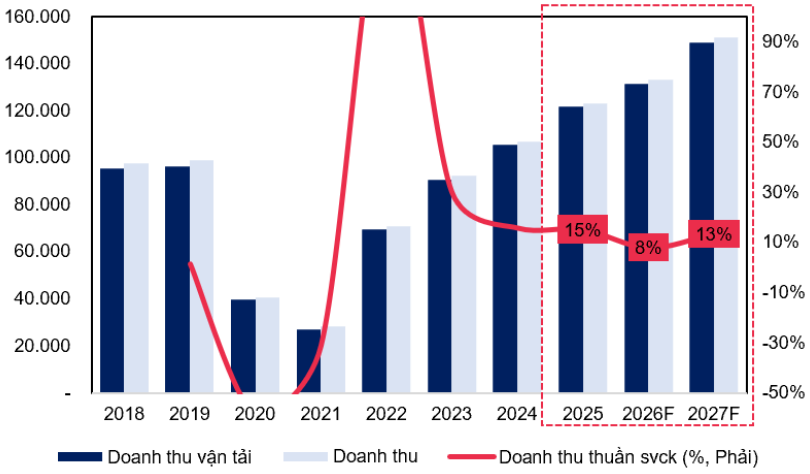

Nguồn: MBS Research

Giá nhiên liệu duy trì ổn định hỗ trợ hiệu quả chi phí cải thiện

Sau giai đoạn tăng nóng của giá nhiên liệu bay trong giai đoạn 2019-2022, giá dầu Brent và giá nhiên liệu bay có xu hướng giảm mạnh, điều chỉnh về mức độ bình thường trước giai đoạn Covid-19. Tính T1/2026, giá dầu Brent bình quân giảm mạnh 20,9% svck, trong khi đó giá nhiên liệu bay cũng giảm 14,8% svck, chỉ đạt khoảng 1,91 USD/gallon. Trong giai đoạn 2026-27, chúng tôi kỳ vọng giá dầu thô sẽ dao động ổn định trong khoảng 55-60 USD/thùng, do: (1) Cung và cầu dầu gần như không đổi so với các ước tính hiện tại, (2) tồn kho toàn cầu vẫn ở mức cao hỗ trợ giảm áp lực tăng giá và (3) nhu cầu tiếp tục tăng nhưng có dấu hiệu chậm lại và bị giới hạn bởi tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Do vậy, chúng tôi kỳ vọng giá nhiên liệu bay sẽ chỉ tăng nhẹ, và biến động ổn định quanh mức trung bình khoảng 2,2 USD/gallon trong 2026-27, giúp chi phí nhiên liệu trên mỗi ghế luân chuyển của HVN giữ giảm dần về mức 0.56x/0,52x trong 2026/2027, qua đó giúp biên LN gộp cải thiện 0,2 điểm%/0,3 điểm% svck.

Hình 23: Giá dầu và nhiên liệu bay trung bình sẽ duy trì ở mức thấp trong giai đoạn 2026-2027

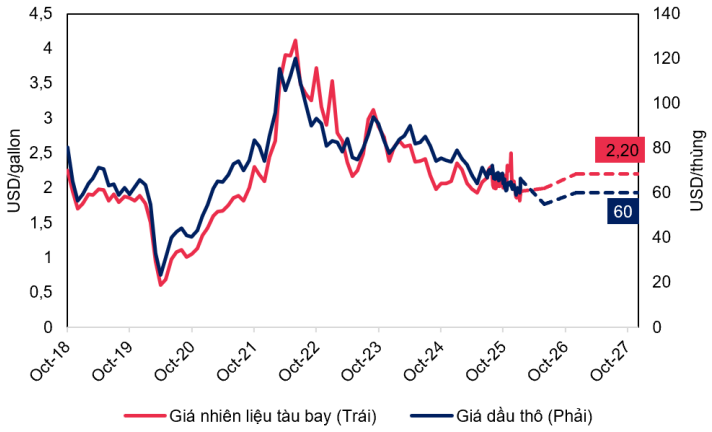

Nguồn: EIA, TradingEconomics, MBS Research

Hình 24: Chi phí nhiên liệu/ASK có xu hướng giảm dần, hỗ trợ biên lợi nhuận gộp của HVN cải thiện.

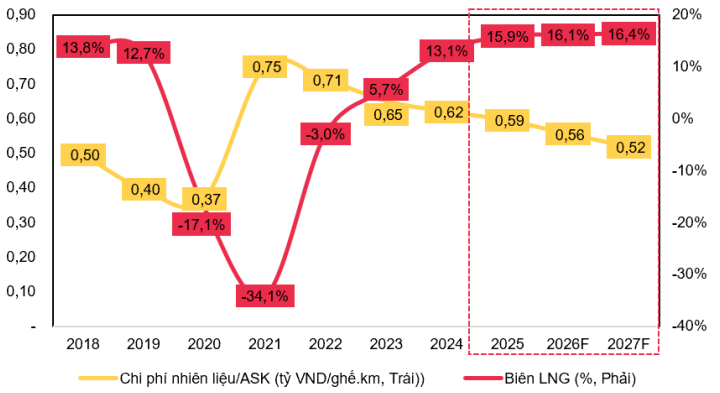

Nguồn: HVN, MBS Research

Tổng kết lại, chúng tôi dự phóng lợi nhuận gộp của HVN sẽ đạt khoảng 21.286/23.562 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,6%/15,4% svck, đưa biên lợi nhuận gộp đạt 16,1%/16,4 tăng 0,2đ%/0,3đ svck trong 2026-2027, qua đó đưa lợi nhuận ròng của HVN đạt 8.744/10.187 tỷ đồng, tăng 13,8%/16,5% svck trong giai đoạn 2026-2027.

Hình 25: Lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận gộp của HVN trong giai đoạn 2026-27

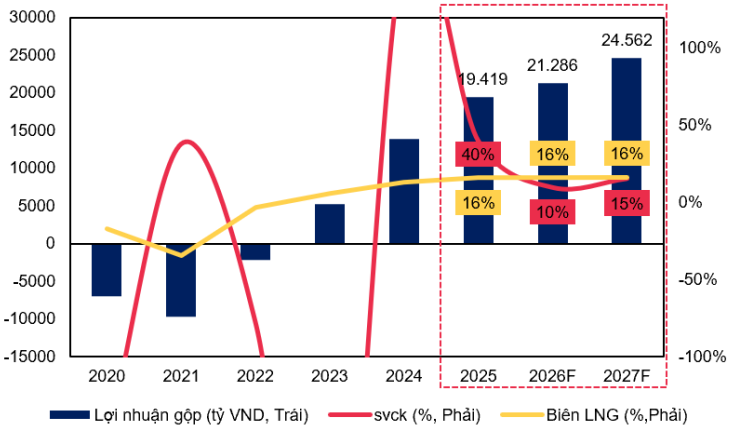

Nguồn: MBS Research

Hình 26: Lợi nhuận ròng của HVN tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ 13,8%/16,5% svck trong 2026-2027

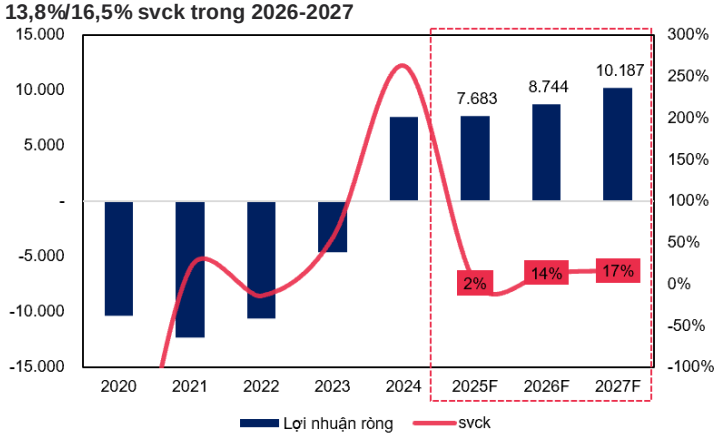

Nguồn: MBS Research

Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế nhà nước – Nền tảng quan trọng giúp HVN bứt phá, trở thành đầu tàu dẫn dắt toàn ngành phát triển

Tổng Bí thư Tô Lâm vừa ký ban hành Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, trong đó xuyên suốt Nghị quyết 79 là quan điểm nhất quán: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là công cụ vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng, ổn định kinh tế vĩ mô, đồng thời bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và năng lực cạnh tranh tổng thể của nền kinh tế. Trong đó, nghị quyết 79 cũng ưu tiên phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước mạnh trong các ngành then chốt như Vận tải, Logistics, kỳ vọng tạo cơ chế linh hoạt cho các doanh nghiệp vốn nhà nước trong việc tái cấu trúc, mở rộng hợp tác đầu tư, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực quản trị.

Hiện tại, HVN đang trong quá trình tái cơ cấu tài chính sau thời gian kinh doanh khó khăn trong Covid 19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới hiệu quả hoạt động và chưa khai thác hiệu quả được năng lực quản lý vốn. Với vị thế là doanh nghiệp hàng không hàng đầu của quốc gia, chúng tôi đánh giá HVN sẽ được hưởng lợi trực tiếp, với kỳ vọng doanh nghiệp sẽ cải thiện bảng cân đối thông qua các chính sách khuyến khích tăng vốn điều lệ, cho phép sử dụng toàn bộ nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngoài ra Nhà nước có chính sách bảo đảm đủ vốn, hỗ trợ lãi suất và cung cấp đủ tín dụng tạo không gian tài chính cho HVN mở rộng đội bay, và mở rộng dịch vụ và hệ sinh thái của HVN tại sân bay Long Thành. Đặc biệt, nghị quyết 79 cũng nhấn mạnh việc tái cơ cấu toàn diện Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) theo hướng kinh doanh vốn chuyên nghiệp, tiến tới hình thành Quỹ đầu tư quốc gia, và yêu cầu SCIC tập trung nguồn lực từ cơ cấu lại vốn tại các doanh nghiệp và các nguồn lực nhà nước giao khác để đầu tư phát triển các doanh nghiệp quy mô lớn/hiệu quả cao, đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng. Sau khi bơm vốn cho HVN thông qua các đợt mua cổ phiếu (năm 2021, và tháng 9/2025), đang nắm 47% vốn điều lệ của HVN, do vậy, khi vai trò của SCIC được nâng tầm theo hướng quỹ đầu tư quốc gia, chúng tôi đánh giá SCIC sẽ có khả năng ra quyết định đầu tư chủ động hơn, cũng như dư địa cấp vốn cho HVN cũng có thể rộng hơn nhờ cơ chế tập trung nguồn lực từ thoái vốn, cơ cấu lại vốn và định hướng ưu tiên các doanh nghiệp quy mô lớn thuộc ngành then chốt. Tổng kết lại chúng tôi đánh giá Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế Nhà nước sẽ đóng vai trò là nền tảng quan trọng giúp HVN cải thiện bảng cân đối, nâng cao tiềm lực tài chính hỗ trợ kế hoạch mở rộng đội bay và gia tăng thị phần của HVN trong trung và dài hạn.

Hình 27: Cơ cấu tài chính của HVN được cải thiện trong dài hạn, giảm phụ thuộc vào vốn vay trong trung và dài hạn

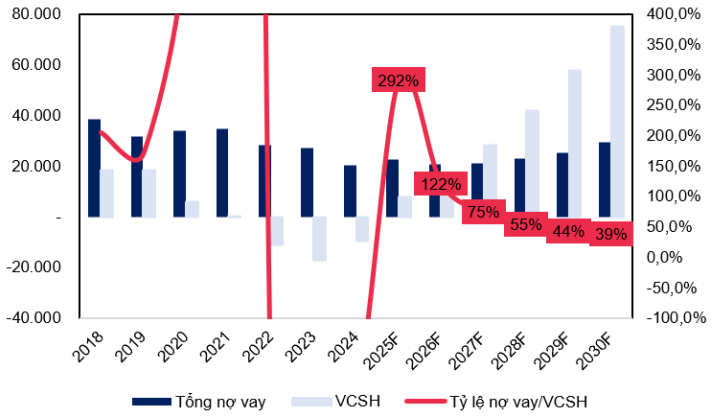

Nguồn: MBS Research

Hình 28: Khả năng đáp ứng nghĩa vụ nợ vay của HVN cải thiện nhanh chóng nhờ triển vọng kinh doanh bứt phá trong dài hạn và giảm phụ thuộc nợ vay

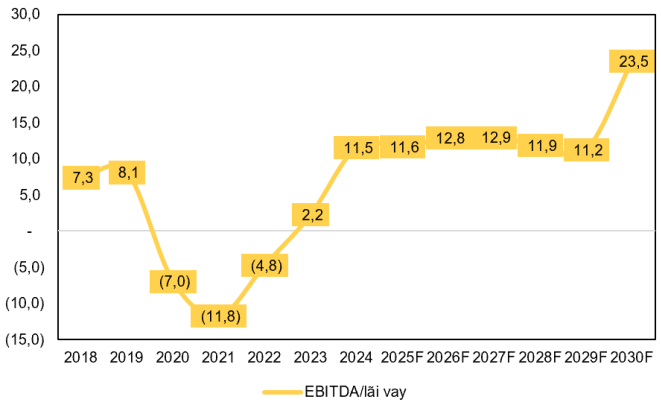

Nguồn: MBS Research

Dự báo KQKD giai đoạn 2026-2027

	2025	2026F	svck	2027F	svck	Chú thích
A. Chỉ số kinh doanh						
Số lượt khách (triệu khách)	**25,6**	**27,4**	**6,8%**	**30,5**	**11,5%**	Chúng tôi kỳ vọng số lượng hành khách của HVN sẽ duy trì tăng trưởng 6,8%/11,5% svck thúc đẩy bởi tăng trưởng lượng khách quốc tế, dự kiến tăng 12%/17% svck nhờ (1) nhu cầu du lịch quốc tế tăng cao và (2) HVN tiếp tục mở rộng đường bay quốc tế sang các thị trường có nhu cầu du lịch cao.
(-) Nội địa	16,8	17,8	6,2%	19,4	8,5%	
(-) Quốc tế	8,8	9,5	7,9%	11,2	17,0%	
Số chuyến (chuyến)	**156.300**	**163.068**	**4,3%**	**177.465**	**8,8%**	Với kỳ vọng HVN sẽ thuê thêm 3 tàu bay mỗi năm, và nhận lại 6/6 tàu bay sau khi hoàn thành bảo trì trong 2026-27, chúng tôi đánh giá HVN có thể nâng cao khả năng khai thác và nâng số chuyến tăng 4,3%/8,8% svck trong 2026-27.
RPK (triệu khách.km)	**43.810**	**48.282**	**10,2%**	**55.310**	**14,6%**	
ASK (triệu ghế.km)	**50.421**	**56.442**	**11,9%**	**65.422**	**15,9%**	
Hệ số tải	**86,9%**	**85,5%**	**-1,3đ%**	**84,5%**	**-1,0đ%**	
B. Kết quả kinh doanh						
Doanh thu	**123.274**	**133.128**	**8,0%**	**150.985**	**13,4%**	
(1) VNA	99.971	109.726	9,8%	127.482	16,2%	
(-) Doanh thu vận tải	98.655	108.347	9,8%	125.981	16,3%	Chúng tôi kỳ vọng giá vé trung bình của HVN sẽ chỉ giảm nhẹ 1,5% trong 2026 khi áp lực cạnh tranh tại thị trường nội địa tăng, nhưng nhờ đẩy mạnh khai thác thị trường quốc tế (vốn có giá vé trung bình hấp dẫn hơn) sẽ giúp giá vé trung bình của HVN ngừng giảm và duy trì ổn định trong 2027. Ngoài ra, nhờ hạ tầng sân bay được mở rộng, đặc biệt khi sân bay Long Thành đi vào hoạt động, chúng tôi đánh giá hiệu suất khai thác của HVN sẽ được cải thiện khi tình trạng tắc nghẽn tại các cảng hàng không trọng điểm suy giảm, từ đó hỗ trợ doanh thu vận tải tăng trưởng mạnh mẽ.
(-) Doanh thu phụ trợ	1.185	1.316	11,1%	1.379	4,8%	
(2) Công ty con	23.303	23.403	0,4%	23.502	0,4%	
Doanh thu thuần	**122.155**	**131.921**	**8,0%**	**149.615**	**13,4%**	
Lợi nhuận gộp	**19.419**	**21.286**	**9,6%**	**24.562**	**15,4%**	
Biên LN gộp	15,9%	16,1%	0,2đ%	16,4%	0,3đ%	Với kỳ vọng giá nhiên liệu bay ổn định ở mức thấp, chúng tôi đánh giá chi phí nhiên liệu/ASK của HVN sẽ duy trì xu hướng hạ nhiệt trong 2026-27, từ đó giúp nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, hỗ trợ biên LNG của HVN cải thiện.
Chi phí SG&A	8.965	10.203	13,8%	12.219	19,8%	
Tỷ trọng GS&A	7,3%	7,7%	0,4đ%	8,2%	0,4đ%	
Doanh thu tài chính	1.460	1.315	-9,9%	1.197	-9,0%	
Chi phí tài chính	3.717	3.618	-2,6%	3.794	4,8%	
(-) Chi phí lãi vay	1.577	1.536	-2,6%	1.610	4,8%	
Lợi nhuận từ HĐKD	**8.342**	**8.938**	**7,1%**	**9.925**	**11,0%**	
Thu nhập khác ròng	193	839	335,4%	867	3,3%	Chúng tôi kỳ vọng HVN sẽ được trao trả lại lần lượt 6/6 máy bay trong 2026-27, qua đó ghi nhận lần lượt 630/630 tỷ đồng trong 2026-27,
Lãi trước thuế	**8.535**	**9.777**	**14,5%**	**10.792**	**10,4%**	
Lãi sau thuế	**8.083**	**9.198**	**13,8%**	**10.717**	**16,5%**	
Lãi ròng	**7.683**	**8.744**	**13,8%**	**10.187**	**16,5%**	Tổng kết lại, nhờ lưu lượng hành khách tăng mạnh, và hiệu suất khai thác cải thiện, kết hợp với giá dầu ổn định ở mức thấp giúp chi phí nhiên liệu/ASK suy giảm, chúng tôi kỳ vọng LN ròng của HVN sẽ tăng trưởng mạnh mẽ 13,8%/16,5% svck trong 2026-27

Nguồn: MBS Research dự phóng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo KQKD	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	**122.719**	**131.921**	**149.615**
Giá vốn hàng bán	103.466	110.635	125.053
Lợi nhuận gộp	19.253	21.286	24.562
Chi phí BH&QLDN	8.965	10.203	12.219
LN từ HĐKD	**8.261**	**8.938**	**9.925**
EBITDA thuần	16.860	18.751	20.051
LN trước thuế & lãi vay	**10.113**	**11.312**	**12.402**
Thu nhập lãi	1.358	1.315	1.197
Chi phí tài chính	3.521	3.618	3.794
Thu nhập ròng khác	189	839	867
TN từ các Cty LK & LD	146	158	179
LN trước thuế	**8.450**	**9.777**	**10.792**
Thuế TNDN	541	578	75
Lợi nhuận sau thuế	**7.909**	**9.198**	**10.717**
Lợi ích cổ đông thiểu số	416	455	530
LN ròng về công ty mẹ	**7.493**	**8.744**	**10.187**
Chi trả cổ tức	-	-	-
Lợi nhuận giữ lại	7.493	8.744	10.187

Bảng cân đối kế toán	2025	2026F	2027F
Tiền và tương đương tiền	18.792	28.404	40.280
Đầu tư ngắn hạn	1.171	1.264	1.434
Phải thu khách hàng	7.763	8.528	8.101
Hàng tồn kho	4.221	3.953	4.362
Tổng tài sản ngắn hạn	**34.393**	**44.791**	**57.172**
Tài sản cố định	36.051	34.133	36.300
XDCB dở dang	126	136	154
BĐS đầu tư	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	6.621	7.151	8.110
Đầu tư vào Cty LD, LK	2.070	2.236	2.535
Phải thu dài hạn	2.154	2.326	2.638
Tổng tài sản dài hạn	**47.022**	**47.788**	**52.908**
Tổng tài sản	**81.414**	**92.579**	**110.081**
Vay & nợ ngắn hạn	14.604	14.713	15.727
Phải trả người bán	31.404	35.264	40.093
Phải trả ngắn hạn khác	14.233	15.371	17.432
Tổng nợ ngắn hạn	**60.241**	**65.347**	**73.252**
Vay & nợ dài hạn	7.925	5.842	4.431
Các khoản phải trả khác	5.143	5.554	6.299
Tổng nợ dài hạn	**14.136**	**11.396**	**10.731**
Tổng nợ	**74.377**	**76.743**	**83.982**
Vốn điều lệ	31.115	31.115	31.115
Thặng dư vốn cổ phần	1.220	1.220	1.220
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
LN giữ lại	-25.931	-17.187	-7.000
Các quỹ thuộc VCSH	1.386	1.386	1.386
Vốn chủ sở hữu	7.037	15.836	26.098
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-
Tổng nợ và VCSH	**81.414**	**92.579**	**110.081**

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	2025	2026F	2027F
LN trước thuế	8.450	9.777	10.792
Khấu hao	6.747	7.439	7.650
CP lãi vay đã trả	1.577	1.536	1.610
Các khoản điều chỉnh khác	-	-	-
Thay đổi VLĐ	(4.161)	870	2.624
LCTT từ HĐKD	**12.774**	**19.690**	**22.762**
Đầu tư TSCĐ	(6.608)	(5.523)	(7.621)
Thu từ TL TSCĐ và mua công cụ nợ	622	368	710
LCTT từ đầu tư	**(5.889)**	**(5.058)**	**(6.814)**
Thu tư PH CP, nhận góp VCSH	8.971	-	-
Tiền vay ròng nhận được	176	(3.619)	(3.020)
Dòng tiền từ HĐTC khác	(1.860)	(1.395)	(1.046)
Cổ tức, LN đã trả cho CSH	-	-	-
LCTT từ hoạt động TC	**7.287**	**(5.014)**	**(4.067)**
Tiền & tương đường tiền đầu kỳ	**4.627**	**18.792**	**28.404**
LC tiền thuần trong năm	**14.171**	**9.618**	**11.881**
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	**18.792**	**28.404**	**40.280**

Các chỉ số cơ bản	2025F	2026F	2027F
Tăng trưởng doanh thu thuần	15,8%	8,0%	13,4%
Tăng trưởng EBITDA	14,0%	11,2%	6,9%
Tăng trưởng LN từ HĐKD	158,3%	7,1%	11,0%
Tăng trưởng LN trước thuế	0,4%	14,5%	10,4%
Tăng trưởng LN ròng	0,4%	13,8%	16,5%
Tăng trưởng EPS	0,4%	13,8%	16,5%
Biên LN gộp	15,7%	16,1%	16,4%
Biên EBITDA	13,8%	14,2%	13,4%
Biên LN ròng	6,1%	6,6%	6,8%
ROAE	114,9%	80,4%	51,1%
ROAA	11,6%	10,6%	10,6%
Vòng quay tài sản	1,8	1,5	1,5
Cổ tức chi trả/LN ròng	-	-	-
Tổng nợ vay/VCSH	3,2	1,3	0,8
Nợ vay ròng/VCSH	0,4	-0,6	-0,8
Nợ vay ròng/Tổng tài sản	0,0	-0,1	-0,2
Khả năng thanh toán lãi vay	10,7	12,2	12,5
Số ngày phải thu	22,5	22,5	20,3
Số ngày nắm giữ hàng tồn kho	13,5	13,5	12,1
Số ngày phải trả tiền bán	3,3	3,3	3,3
Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,6	0,7	0,8
Khả năng thanh toán nhanh	0,3	0,4	0,5
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,3	0,5	0,6

Định giá			
EPS (đồng/cp)	2.469	2.810	3.274
BVPS (đồng/cp)	2.262	5.090	8.388
P/E (lần)	12,1	10,7	9,2
P/B (lần)	13,3	5,9	3,6

Nguồn: HVN, MBS dự phóng

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN - Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP - Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN - Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:
Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Giám đốc Khối Nghiên cứu
Trần Thị Khánh Hiền

Trưởng phòng
Nguyễn Tiến Dũng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Ngô Quốc Hưng
Nghiêm Phú Cường
Đinh Hà Anh
Võ Đức Anh

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyến
Phạm Thị Thanh Hường

Bất động sản – KCN - VLXD
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành
Phạm Thị Thanh Huyền

Công nghiệp – Năng lượng
Nguyễn Hà Đức Tùng
Mai Duy Anh

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly